

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2021
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đàm Quang Hiệp.

Các Hội thẩm nhân: Ông Hoàng Triệu Nghĩa và ông Huỳnh Kim Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Q, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2021, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn N tìm hiểu yêu thương nhau trong thời gian khoảng 03 năm, rồi tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào tháng 11 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, nhiều lần đánh đập nhau. Chị và anh N sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị cương quyết xin ly hôn anh Huỳnh Văn N.

Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại Biên bản ghi lời trình bày của đương sự ngày 12/5/2021, bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày: Anh và cô C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn, cô C về bên nhà mẹ đẻ sống từ năm 2020 cho đến nay. Nay cô C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Hiện nay, vì công việc anh không có điều kiện đến

Tòa án làm việc, nên anh đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại Tòa, anh xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Các đương sự đều yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C và bị đơn anh Huỳnh Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2019 và sống ly thân đầu năm 2020 mãi đến nay, phân ai nấy sống, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Việc chị C xin ly hôn, anh N đồng ý. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đến làm việc, hòa giải nhưng anh N đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, chính vì vậy mà Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Huỳnh Văn N.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005912, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Quang Hiệp